

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
SƠN HÀ SÀI GÒN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2011	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	14 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn được chuyển đổi hình thức từ công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ lần 01 đến lần 09 về việc tăng vốn điều lệ, chuyển đổi hình thức Công ty và chuyển địa điểm trụ sở Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 80.000.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	40.800.000.000	51,00
Bà Trần Thị Đào	35.000.000.000	43,75
Ông Lê Anh Ngọc	120.000.000	0,15
Ông Lê Văn Thành	80.000.000	0,10
Ông Lê Hoàng Hà	4.000.000.000	5,00
Cộng	80.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 3710 0101
Fax : (84-8) 6251 9574
Mã số thuế : 0307526635

Ngành nghề kinh doanh của công ty:

- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (không hoạt động tại trụ sở);
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Sản xuất giày dép (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất máy thông dụng khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất đồ điện dân dụng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở);
- Điều hành tour du lịch; Hoạt động của công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng và trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất giường, tủ, bàn ghế (không hoạt động tại trụ sở);
- Đại lý du lịch (không hoạt động tại trụ sở); Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Đúc sắt, thép (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hàng khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Cát tạo dáng và hoàn thiện đá (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Hoạt động của các cơ sở vận tải như đi du thuyền; cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn đồ gia đình, chi tiết: bán buôn đồ điện gia dụng; đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; hàng gốm sứ, thủy tinh;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sắt, gang, thép (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích;
- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng tự đất sét (không hoạt động tại trụ sở);
- Đúc kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở); Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở).

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay đều gia tăng đột biến so với năm trước do Công ty chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần từ ngày 22 tháng 12 năm 2010. Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính năm 2011 chỉ bao gồm số liệu từ ngày 22 tháng 12 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Trong năm, công ty đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị cho nhà xưởng ở Hóc Môn.

410
CỔ
ÁCH
KIẾN
TƯ
7 TR

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

Trong năm, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2011 cho cổ đông bằng 9,6% mệnh giá (tổng số tiền là 7.680.000.000 VND) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 18 tháng 4 năm 2011 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2011/NQ- HDQT ngày 26 tháng 11 năm 2011.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	24 tháng 12 năm 2010	-
Ông Lê Hoàng Hà	Ủy viên	24 tháng 12 năm 2010	-
Ông Đặng Minh Quang	Ủy viên	24 tháng 12 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Thành	Trưởng ban	24 tháng 12 năm 2010	-
Bà Phạm Thị Thủy Ngân	Thành viên	24 tháng 12 năm 2010	-
Ông Ngô Văn Thông	Thành viên	24 tháng 12 năm 2010	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Hoàng Phong	Tổng Giám đốc	25 tháng 12 năm 2010	-
Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Tổng Giám đốc	25 tháng 12 năm 2010	27 tháng 12 năm 2011

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

7448

CÔNG TY
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

CH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Hoàng Phong
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2012





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0292/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 3 năm 2012, từ trang 07 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0327/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		124.043.612.631	127.417.736.835
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	15.259.910.213	2.588.175.221
1. Tiền	111		301.910.213	2.588.175.221
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.958.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59.962.671.821	73.371.535.111
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	57.310.185.536	45.383.894.158
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	493.597.905	23.327.237.554
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	2.269.172.218	4.690.936.099
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(110.283.838)	(30.532.700)
IV. Hàng tồn kho	140		43.776.695.546	50.072.735.046
1. Hàng tồn kho	141	V.6	43.776.695.546	50.072.735.046
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.044.335.051	1.385.291.457
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	73.088.158	121.965.467
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	883.572.990
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	4.971.246.893	379.753.000

D.AT
TRÁC
KI
T.N.T

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		109.483.133.209	64.055.354.696
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		108.789.271.062	63.553.743.642
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	47.776.727.151	15.585.065.392
<i>Nguyên giá</i>	222		53.768.925.667	17.855.596.123
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.992.198.516)	(2.270.530.731)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	35.957.543.911	-
<i>Nguyên giá</i>	228		36.756.600.444	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(799.056.533)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	25.055.000.000	47.968.678.250
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		693.862.147	501.611.054
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	693.862.147	501.611.054
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		233.526.745.840	191.473.091.531

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		150.260.948.717	109.691.792.921
I. Nợ ngắn hạn	310		131.469.500.649	97.774.862.903
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	25.399.015.851	13.172.684.782
2. Phải trả người bán	312	V.14	91.880.841.952	61.802.624.406
3. Người mua trả tiền trước	313		424.710.000	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	4.387.892.710	11.599.504.998
5. Phải trả người lao động	315	V.16	1.408.303.000	462.091.779
6. Chi phí phải trả	316	V.17	472.221.222	127.741.024
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	7.496.515.914	10.610.215.914
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		18.791.448.068	11.916.930.018
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.19	109.800.000	40.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	18.637.576.148	11.876.930.018
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.11	44.071.920	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		83.265.797.123	81.781.298.610
I. Vốn chủ sở hữu	410		83.265.797.123	81.781.298.610
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	3.265.797.123	1.781.298.610
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		233.526.745.840	191.473.091.531

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		101,62	111,78
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2012

**Ngô Thị Thanh Lan**
Kế toán trưởng**Phạm Hoàng Phong**
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	343.031.663.778	3.617.646.477
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	571.641.149	132.371.636
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	342.460.022.629	3.485.274.841
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	300.161.259.036	2.984.687.057
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.298.763.593	500.587.784
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	164.773.823	3.800.723
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.652.969.918	111.060.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.528.614.598	85.500.000
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	12.700.820.551	149.887.768
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.738.716.528	117.194.236
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.371.030.419	126.246.503
11. Thu nhập khác	31	VI.7	662.603.799	2.491.364
12. Chi phí khác	32	VI.8	677.539.805	-
13. Lợi nhuận khác	40		(14.936.006)	2.491.364
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.356.094.413	128.737.867
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	3.191.595.900	32.184.467
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.164.498.513</u>	<u>96.553.400</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>1.146</u>	<u>441</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2012



(Handwritten signature)

Ngô Thị Thanh Lan
Kế toán trưởng

Phạm Hoàng Phong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.356.094.413	128.737.867
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9,V.10	4.702.151.215	-
- Các khoản dự phòng	03	V.5	79.751.138	30.532.700
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	25.560.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	80.398.709	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.528.614.598	85.500.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25.747.010.073	270.330.567
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.935.383.385)	(1.224.276.270)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.296.039.500	(12.545.898.437)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		31.424.860.350	12.071.370.581
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(143.373.784)	19.430.903
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(8.528.614.598)	(85.500.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.15	(11.426.121.833)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		574.044.954	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(20.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		31.988.461.277	(1.494.542.656)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,V.10,V.11,VII	(27.853.373.878)	(1.162.471.268)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	291.772.726	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	21.097.668	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(27.540.503.484)	(1.162.471.268)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

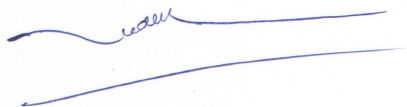
Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	4.829.878.521
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13,V.20	106.601.145.575	890.310.624
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13,V.20	(87.614.168.376)	(475.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21	(10.763.200.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		8.223.777.199	5.245.189.145
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		12.671.734.992	2.588.175.221
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.588.175.221	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	15.259.910.213	2.588.175.221



Ngô Thị Thanh Lan
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2012

Phạm Hoàng Phong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện kim loại, thùng bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 174 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 104 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu và lợi nhuận năm nay đều gia tăng đột biến so với năm trước do Công ty chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần từ ngày 22 tháng 12 năm 2010. Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính năm 2011 chỉ bao gồm số liệu từ ngày 22 tháng 12 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Trong năm, công ty đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị cho nhà xưởng ở Hóc Môn.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

474

G 7

EM H

00AN

VAI

5C

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí. Riêng nguyên giá và hao mòn lũy kế của tài sản cố định hữu hình được chuyển giao từ Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn đã được đánh giá lại theo giá trị thị trường ngày 30 tháng 11 năm 2010.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Tài sản mua mới</u>	<u>Tài sản đã qua sử dụng</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 46	
Máy móc thiết bị	5 – 8	4 – 8
Phương tiện vận tải	10	01 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5	4

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (46 năm).

7. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 đến 03 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của công ty chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
31/12/2011 : 20.828 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	164.130.585	959.855.826
Tiền gửi ngân hàng	137.779.628	1.628.319.395
Các khoản tương đương tiền (*)	14.958.000.000	-
Cộng	<u>15.259.910.213</u>	<u>2.588.175.221</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Năm Dững	7.732.661.090	4.567.565.300
Cửa hàng Thu Hải	3.048.222.398	1.797.287.061
Cửa hàng vật liệu xây dựng Ba Tân	2.147.387.107	2.657.920.388
Công ty TNHH Nam Huy Hoàng	1.966.295.142	4.034.336.885
Cửa hàng vật liệu xây dựng Hoàng Duy	1.722.782.717	-
Công ty TNHH một thành viên Quý Sơn Hà	1.615.633.804	1.868.103.411
Công ty cổ phần Minh An Phát	1.521.376.324	28.743.432
Công ty TNHH Duy Luận	1.462.308.538	1.674.465.764
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thế Dân	1.448.728.247	1.635.337.194
Các khách hàng khác	34.644.790.169	27.120.134.723
Cộng	<u>57.310.185.536</u>	<u>45.383.894.158</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty SCG Performance Chemicals	266.215.083	764.190.000
Công ty TNHH dịch vụ bất động sản Thảo Việt	114.000.000	20.000.000
Bà Lê Thị Kim - tiền chuyển nhượng đất nhà máy Hóc Môn	-	12.384.000.000
Ông Ngô Văn Thông - tiền chuyển nhượng đất nhà máy Hóc Môn	-	8.617.500.000
Công ty TNHH tư vấn thiết kế thương mại xây dựng Sao Nam Việt	-	703.393.538
Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Việt Việt Phát	-	223.006.016
Các nhà cung cấp khác	113.382.822	615.148.000
Cộng	493.597.905	23.327.237.554

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà - tiền cho mượn	410.000.000	-
Ông Ngô Văn Thông - tiền cho mượn	-	4.000.000.000
Các cá nhân khác - tiền cho mượn	115.034.000	266.000.000
Tổng Công ty điện lực TP. Hồ Chí Minh - tiền hỗ trợ lắp đặt thái dương năng	642.000.000	-
Công ty điện lực khác - tiền hỗ trợ lắp đặt thái dương năng	893.000.000	-
Các khoản phải thu khác	209.138.218	424.936.099
Cộng	2.269.172.218	4.690.936.099

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng phải thu các khoản nợ quá hạn từ 01 năm đến 03 năm.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:	
Số đầu năm	30.532.700
Trích lập dự phòng bổ sung	79.751.138
Số cuối năm	110.283.838

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	4.547.288.403	11.505.746.391
Nguyên liệu, vật liệu	12.602.881.586	13.584.756.569
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	11.427.650
Thành phẩm ^(*)	5.336.717.512	3.911.340.299
Hàng hóa ^(*)	21.074.603.080	20.857.584.656
Hàng gửi đi bán	215.204.965	201.879.481
Cộng	43.776.695.546	50.072.735.046

Hàng tồn kho đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	58.088.158	-
Phí bảo hiểm	15.000.000	65.229.688
Phí duy tu cơ sở hạ tầng	-	56.735.780
Cộng	<u>73.088.158</u>	<u>121.965.467</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	4.947.146.893	379.753.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	24.100.000	-
Cộng	<u>4.971.246.893</u>	<u>379.753.000</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	172.316.535	8.907.124.375	8.463.934.128	312.221.085	17.855.596.123
Mua sắm mới	-	761.048.758	1.152.254.545	-	2.230.752.302
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	24.753.849.971	9.503.423.271	-	-	34.257.273.242
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(574.696.000)	-	-574.696.000
Số cuối năm	<u>24.926.166.506</u>	<u>19.171.596.404</u>	<u>9.041.492.673</u>	<u>629.670.084</u>	<u>53.768.925.667</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	163.174.600	487.635.500	-	650.810.100
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	19.018.358	1.222.334.205	991.383.047	37.795.121	2.270.530.731
Khấu hao trong năm	501.296.412	2.155.517.208	1.138.480.184	107.800.878	3.903.094.682
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(181.426.897)	-	(181.426.897)
Số cuối năm	<u>520.314.770</u>	<u>3.377.851.413</u>	<u>1.948.436.334</u>	<u>145.595.999</u>	<u>5.992.198.516</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	153.298.177	7.684.790.170	7.472.551.081	274.425.964	15.585.065.392
Số cuối năm	<u>24.405.851.736</u>	<u>15.793.744.991</u>	<u>7.093.056.339</u>	<u>484.074.085</u>	<u>47.776.727.151</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 30.464.924.159 VND và 29.324.406.982 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	36.756.600.444	799.056.533	-
Số cuối năm	<u>36.756.600.444</u>	<u>799.056.533</u>	<u>35.957.543.911</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quyền sử dụng 7.064,7 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn đăng ký theo tên cũ là Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà, chưa được chuyển sang Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.

Quyền sử dụng đất này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Quyền sử dụng đất (Hóc Môn 1)	36.756.600.444	705.727.767	(36.756.600.444)	(705.727.767)	-
Công trình xây dựng và máy móc thiết bị	11.212.077.806	23.263.460.406	(34.257.273.242)	(218.264.970)	-
Quyền sử dụng đất (Hóc Môn 2) ^(*)	-	25.055.000.000	-	-	25.055.000.000
Cộng	47.968.678.250	49.024.188.173	(71.013.873.686)	(923.992.737)	25.055.000.000

(*) Quyền sử dụng đất 5.786,5 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Hiện Công ty đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	494.960.528	523.330.206	(326.645.429)	691.645.305
Phần mềm máy tính	6.650.526	-	(4.433.684)	2.216.842
Cộng	501.611.054	523.330.206	(331.079.113)	693.862.147

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ^(a)	17.936.694.443	9.515.788.782
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20)	7.462.321.408	3.656.896.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	5.859.241.408	2.815.696.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	166.680.000	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn	1.436.400.000	841.200.000
Cộng	25.399.015.851	13.172.684.782

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số 0026/10/SGDN, hạn mức 30.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất được quy định trong từng khế ước cụ thể. Khoản vay được đảm bảo bằng hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.515.788.782	90.394.397.370	-	(81.973.491.709)	17.936.694.443
Vay dài hạn đến hạn trả	3.656.896.000	-	9.446.102.075	(5.640.676.667)	7.462.321.408
Cộng	13.172.684.782	90.394.397.370	9.446.102.075	(87.614.168.376)	25.399.015.851

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	75.403.006.913	51.325.222.139
Công ty TNHH Posco VST	8.009.056.403	8.138.949.032
Công ty TNHH Hải Đông	-	1.013.882.430
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	4.883.462.158	-
Nhà cung cấp khác	3.585.316.478	1.324.570.805
Cộng	91.880.841.952	61.802.624.406

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.526.676.210	(490.453.411)	1.036.222.799
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	829.935.385	(829.935.385)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	120.487.298	(120.487.298)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.584.665.869	3.191.595.900	(11.426.121.833)	3.350.139.936
Thuế thu nhập cá nhân	14.839.129	83.998.751	(97.307.905)	1.529.975
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	11.599.504.998	5.755.693.543	(12.967.305.832)	4.387.892.710

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.356.094.413	128.737.867
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	410.289.185	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	12.766.383.597	128.737.867
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.191.595.900	32.184.467

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. **Phải trả người lao động**
Tiền lương tháng 12 và tháng 13 phải trả nhân viên.

17. **Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công tác, xăng dầu, khác	372.967.321	127.741.024
Chi phí vật tư không thường xuyên	99.253.901	-
Cộng	<u>472.221.222</u>	<u>127.741.024</u>

18. **Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả lợi nhuận chia cho công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà (giai đoạn công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà)	3.317.314.196	10.317.314.196
Phải trả cổ tức cho công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	4.050.624.876	133.824.876
Phải trả cổ tức cho các cổ đông khác	128.576.842	128.576.842
Bảo hiểm tai nạn	-	30.500.000
Cộng	<u>7.496.515.914</u>	<u>10.610.215.914</u>

19. **Phải trả dài hạn khác**
Các khoản nhận ký quỹ, đặt cọc dài hạn.

20. **Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	15.203.493.507	8.888.630.018
Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn ⁽ⁱⁱ⁾	3.197.992.641	2.988.300.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	236.090.000	-
Cộng	<u>18.637.576.148</u>	<u>11.876.930.018</u>

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn để thanh toán tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đầu tư xây dựng nhà xưởng tại huyện Hóc Môn với lãi suất được quy định trong từng khế ước cụ thể. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, các công trình nhà văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất, giá trị hàng tồn kho thuộc sở hữu của Công ty và chứng thư bảo lãnh nợ vay của Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn để thanh toán tiền mua xe với lãi suất được quy định trong từng khế ước cụ thể. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hình thành từ vốn vay.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua xe với lãi suất được quy định trong từng khế ước cụ thể. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	7.462.321.408
Trên 01 năm đến 05 năm	18.637.576.148
Tổng nợ	<u>26.099.897.556</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	-	-	-
Nhận bàn giao từ Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà	80.000.000.000	1.684.745.210	81.684.745.210
Lợi nhuận trong năm	-	96.553.400	96.553.400
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	1.781.298.610	81.781.298.610
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	1.781.298.610	81.781.298.610
Lợi nhuận trong năm	-	9.164.498.513	9.164.498.513
Chia cổ tức	-	(7.680.000.000)	(7.680.000.000)
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	3.265.797.123	83.265.797.123

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Lợi nhuận trả cho Công ty quốc tế Sơn Hà (giai đoạn Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà)	7.000.000.000
Tạm ứng cổ tức năm 2011 (9,6% mệnh giá)	3.763.200.000
Cộng	10.763.200.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	343.031.663.778	3.617.646.477
- Doanh thu bán hàng hóa	208.814.960.273	1.765.342.001
- Doanh thu bán thành phẩm	134.216.703.505	1.852.304.476
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(571.641.149)	(132.371.636)
- Chiết khấu thương mại	(485.073.865)	-
- Giảm giá hàng bán	(81.066.595)	-
- Hàng bán bị trả lại	(5.500.689)	(132.371.636)
Doanh thu thuần	<u>342.460.022.629</u>	<u>3.485.274.841</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	208.243.319.124	1.632.970.365
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	134.216.703.505	1.852.304.476
2. Giá vốn hàng bán	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	193.022.913.997	1.856.758.709
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	107.138.345.039	1.127.928.348
Cộng	<u>300.161.259.036</u>	<u>2.984.687.057</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	143.676.155	3.800.723
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	21.097.668	-
Cộng	<u>164.773.823</u>	<u>3.800.723</u>
4. Chi phí tài chính	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.528.614.598	85.500.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	124.355.320	25.560.000
Cộng	<u>8.652.969.918</u>	<u>111.060.000</u>
5. Chi phí bán hàng	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.467.274.876	-
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	757.905.277	135.063.345
Chi phí khấu hao tài sản cố định	875.062.590	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.994.421.745	250.328
Chi phí khác	2.606.156.063	14.574.095
Cộng	<u>12.700.820.551</u>	<u>149.887.768</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	3.857.480.944	17.331.200
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	445.714.661	6.687.345
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.127.312.279	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	679.976.764	9.209.106
Chi phí khác	2.628.231.880	83.966.585
Cộng	<u>8.738.716.528</u>	<u>117.194.236</u>
7. Thu nhập khác		
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	291.772.726	-
Thu tiền cho thuê xe	159.443.880	-
Thu tiền bồi thường	199.759.077	-
Thu nhập khác	11.628.116	2.491.364
Cộng	<u>662.603.799</u>	<u>2.491.364</u>
8. Chi phí khác		
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	393.269.103	-
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	159.272.705	-
Xử lý hàng thiếu	112.901.516	-
Chi phí khác	12.096.481	-
Cộng	<u>677.539.805</u>	<u>-</u>
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.164.498.513	96.553.400
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.164.498.513	96.553.400
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm ^(*)	8.000.000	219.178
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.146</u>	<u>441</u>
(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.000.000	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 22 tháng 12 năm 2010	-	8.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>8.000.000</u>	<u>219.178</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	102.697.682.735
Chi phí nhân công	9.803.682.067
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.702.151.215
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.591.170.709
Chi phí khác	5.562.670.330
Cộng	<u>129.357.357.056</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư phải trả về mua tài sản cố định là 945.099.226 VND (số dư đầu năm về ứng trước mua tài sản cố định là 21.532.474.634 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.3 đến VIII.7 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu tiền cho mượn các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan là 56.000.000 VND (số đầu năm là 186.000.000 VND)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt năm nay là 804.695.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	Công ty mẹ Công ty có liên quan (Ông Lê Hoàng Hà - thành viên Hội đồng quản trị là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần năng lượng Sơn Hà)
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà		
Bán hàng hóa	285.646.091	-
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	216.014.711.276	7.840.183.181
Cho thuê tài sản	159.443.880	-
Đi thuê tài sản	179.409.390	-
Bán tài sản cố định	109.090.909	-
Chia cổ tức	3.916.800.000	133.824.876
Gia công thành phẩm	761.007.125	219.127.986
Cho mượn tiền	410.000.000	-
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà		
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	11.937.558.958	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà		
Phải thu tiền cho mượn	410.000.000	-
Ứng trước tiền gia công	5.819.315	-
Cộng nợ phải thu	415.819.315	-
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà		
Phải trả tiền mua hàng hóa, nguyên vật liệu	75.403.006.913	48.880.449.292
Phải trả tiền gia công	-	2.444.772.847
Cổ tức phải trả	4.050.624.876	133.824.876
Phải trả lợi nhuận được chia (giai đoạn công ty TNHH một thành viên cộng nghiệp Sơn Hà)	3.317.314.196	10.317.314.196
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà		
Phải trả tiền mua hàng	4.883.462.158	-
Cộng nợ phải trả	87.654.408.143	61.776.361.211

Ngoài ra, Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà còn bảo lãnh cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.259.910.213	2.588.175.221	15.259.910.213	2.588.175.221
Phải thu khách hàng	57.199.901.698	45.353.361.458	57.199.901.698	45.353.361.458
Các khoản phải thu khác	7.240.419.111	5.070.689.099	7.240.419.111	5.070.689.099
Cộng	79.700.231.022	53.012.225.778	79.700.231.022	53.012.225.778
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	44.036.591.999	25.049.614.800	44.036.591.999	25.049.614.800
Phải trả người bán	91.880.841.952	61.802.624.406	91.880.841.952	61.802.624.406
Phải trả người lao động	1.408.303.000	462.091.779	1.408.303.000	462.091.779
Chi phí phải trả	472.221.222	127.741.024	472.221.222	127.741.024
Các khoản phải trả khác	7.606.315.914	10.650.215.914	7.606.315.914	10.650.215.914
Cộng	145.404.274.087	98.092.287.923	145.404.274.087	98.092.287.923

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý: Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

4. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.13 và V.20). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách
Số cuối năm	
Hàng tồn kho	43.776.695.546
Nhà xưởng	24.268.673.763
Quyền sử dụng đất	35.957.543.911
Phương tiện vận chuyển	5.055.733.219
Cộng	109.058.646.439
Số đầu năm	
Hàng tồn kho	50.072.735.046
Quyền sử dụng đất	34.257.273.242
Phương tiện vận chuyển	5.051.747.209
Cộng	89.381.755.497

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	25.399.015.851	18.637.576.148	-	44.036.591.999
Phải trả người bán	91.880.841.952	-	-	91.880.841.952
Phải trả người lao động	1.408.303.000	-	-	1.408.303.000
Chi phí phải trả	472.221.222	-	-	472.221.222
Các khoản phải trả khác	7.606.315.914	109.800.000	-	7.716.115.914
Cộng	126.766.697.939	18.747.376.148	-	145.514.074.087
Số đầu năm				
Vay và nợ	13.172.684.782	11.876.930.018	-	25.049.614.800
Phải trả người bán	61.802.624.406	-	-	61.802.624.406
Phải trả người lao động	462.091.779	-	-	462.091.779
Chi phí phải trả	127.741.024	-	-	127.741.024
Các khoản phải trả khác	10.610.215.914	40.000.000	-	10.650.215.914
Cộng	86.175.357.905	11.916.930.018	-	98.092.287.923

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ đáng kể do phần lớn việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

8. **Thông tin so sánh**


Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính năm 2011 chỉ bao gồm số liệu từ ngày 22 tháng 12 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Công ty chuyển đổi hình thức sang Công ty cổ phần từ ngày 22 tháng 12 năm 2010.



Ngô Thị Thanh Lan
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2012



Phạm Hoàng Phong
Tổng Giám đốc

